

Đọc Cải Táng là đi vào giữa địa hình u mịch, đi sâu vào lỗ huyết đầu kín những mưu mô, hận thù, đối trá, lừa đảo và đồng thời mê sảng, ma mị của một làng xã khép kín quần cùng. Cải táng là nhau chôn xuống và cốt moi lên, là mìn nổ tung cho núi lòi ruột, là đêm người đàn bà chờ nghe tiếng rú tình nhân trên đồng cỏ... và những cái chết oán đền nối tiếp nhau. Với giọng văn gọn sắc - đặc biệt những độc thoại, lời lẽ ý tưởng vượt trên mức nông dân bình thường của các nhân vật - Nguyễn Hương, ngòi bút đầy cá tính của văn chương Việt Nam đương đại, đã dựng lên một vở kịch dữ dội, tàn nhẫn về mối tương quan giữa con người.

Mai Ninh

Cải Táng

NGUYỄN HƯƠNG

MỊCH

Nhau tôi chôn chỗ này, dưới gốc cây sao, ở giữa dãy núi và nhánh sông chảy qua làng. Cha tôi bảo lúc ông vui lấp xong sợi nhau trắng nhầy, ngẩng trông hướng gió thì sao Bắc Đẩu đang nhấp nháy sáng. Nhỏ xiu. Như hạt cát rơi xuống lưng chừng thì dừng lại, lơ lửng cách sườn đồi một sải tay trời đêm.

Vậy là tôi thành thầy địa lý : nghề của cha tôi truyền lại. Công việc muôn đời không sợ hết. Địa hình, vô số địa hình biến hóa từ từng đó thứ : gió, nước, núi, sông, và phương hướng sao trời. Những thứ trong mắt cha tôi đêm ấy.

Tôi cũng không biết đêm ấy là bao giờ. Địa hình không có đường thẳng lịch sử, không có biển cố, ngoài những vận hành tiềm ẩn trong đất, bằng động lực của gió, nước, núi, sông, và phương hướng sao trời.

Nửa đêm, gió hú trên triền núi. Gió tốc liếp phen chái bếp, đập thôi thúc. Nửa đêm, gió uốn cây cành rặng rắc. Tôi mơ hồ nghe tiếng cây cối nổ dòn trong bom lửa.

Nở, vợ tôi, trở mình. Tôi vòng tay qua người nàng. Ngón tay tôi chạy dọc một đường thẳng từ sóng mũi nàng xuống môi, qua chỗ trũng ở cổ, chạy giữa hai vú, xuống bụng, vùi vào khoảng trống sâu hút trong người nàng. Bên trong là địa hình, với gió nước, núi sông, và phương hướng của sao Trời. Tĩnh lặng. Ướt nóng như thuở sơ khai. Tôi cười băng quơ, trườn qua nằm phủ lên người nàng. Xương nàng cứng cáp. Da thịt nàng mềm.

NỔ

Nửa đêm, gió luồn qua chỗ lõm bên hông sườn núi, oằn oại hú trên ngọn tre làng, vật rầm rầm xuống mái tôn. Người ta cho nổ núi lấy đá đắp đường cho xe tải hàng công nghiệp hóa đất nước. Đám thanh niên thất nghiệp đập đá, mài nhẵn thành rông cuộn trên bộ đồ trà bán giá hai trăm nghìn cho du khách. Núi lòi ruột. Đá nham nhở xanh. Không như Mịch tưởng, bên trong không có địa hình bình lặng, không có thể giới sơ khai.

MỊCH

Tôi lặp lại điều cha tôi làm đêm ấy. Tôi chôn cha tôi giữa quả núi đầu rồng và nhánh sông uốn khúc. Bây giờ tôi chôn tôi vào người nàng. Chờ phát ở đời sau.

NỖ

Địa hình đeo đẳng theo Mịch như một thứ ảo giác phi lịch sử. Răng Mịch sáng trong đêm. Mịch nấc tha thiết lắm, mộng du trong động tác khai nguyên. Hắn mong con trai nổi đời, lặp lại khởi đầu một cách mơ ngủ.

Chúng tôi lấy nhau đã hơn mười năm. Bây giờ đã muộn mằn sanh nở. Muộn mằn nghề nghiệp. Lòng sông vốn hẹp lại cứ đầy dần, vì mất rừng, đất đỏ trên đồi trôi tuột xuống sông. Còn núi. Nói núi thì hơi quá. Đồi thì lở loét vì mìn. Mìn chiến tranh. Mìn nổ đá công nghệ. Sông núi không chỉ lẳng lẳng theo những biến chuyển địa chất muôn đời trong thế giới của phong thủy. Địa hình đầy biến cố : hận thù, cơm gạo.

MỊCH

Gà gáy. Tiếng gà trống đơn độc trên rào tre trước sân. Trời không còn gió. Tôi trỗi dậy pha trà. Nàng hãy còn ngủ. Đầy đặn.

Tôi nhìn ra cửa sổ. Ông Thiện đang dừng lại trước cổng, cúi nhìn những đường gân xanh trên hai bàn tay. Ông vụt ngẩng lên gọi :

“Ông Mịch ơi. Tôi có chuyện nhờ.”

Sương sớm đọng giọt trên cổng tre. Tôi quay vào mặc áo. Có tiếng ông mở cổng ngoài sân. Ông Thiện ngồi trước mặt tôi. Hai chén trà bốc khói. Ông nói :

“Đêm qua gió. Thằng Thọ lại lên con, rúc vào góc nhà, bịt chặt tai. Mắt nó trợn ngược. Mép sùi dãi. Ông phải giúp tôi.”

“Thì tôi đã nói với ông. Chỗ chôn cất cụ nhà tốt thật, nhưng chỉ phát được một đời. Còn thì phá các đời sau.”

Ông Thiện lẩm bẩm :

“Không. Hàm rồng cơ. Chỉ tại chúng nó phá núi làm đường. Động mạch.”

Ông nhìn tôi :

“Ông Mịch, tôi phải cải táng ông cụ. Tôi có mỗi thằng con trai.”

Tôi đi dọc bờ sông tìm nơi cải táng cha ông Thiện. Biết đâu đời xuống bụng rồng chẳng mang an

lành đến cho đám hậu duệ. Nắng quá ngọ chói chan trên mặt sông sóng lẫn lẫn như vẩy cá đang hóa rồng. Tôi che mắt nhìn. Có tiếng gọi sau lưng tôi. Bà Vị cắp nón vẩy vẩy dưới nắng. Bà xốc tới:

“Ông Mịch, may quá gặp ông. Con tôi, thằng Hỷ, nó lại về ông ạ. Em nó bảo thung lũng sương đọng, chướng khí, lạnh lẽo.”

Bà chậm mắt. “Ông giúp giùm tôi. Chọn cho em nó một chỗ ấm áp bình yên.”

Tôi về đến công nhà là gà đã vào chuồng. Nàng trong nhà đi ra. Nàng cười, xòe tay cho tôi xem quả trứng to tướng, bóng nhẵn, vân trắng trên nền hồng. Nở nắm lấy tay tôi :

“Cầm lấy xem.”

Quả trứng mát lạnh. Ra là đá hoa mài. Nở bảo :

“Cái này bán cho du khách cũng khá đấy, anh.”

Nở quay lưng, tôi níu tay nàng :

“Nở này. Thằng Hỷ, con bà Vị, làm sao mà chết ?”

“Thì đàn ông chết trẻ là chết bom chết đạn.”

NỖ

Chồng tôi tới ngày lững thững ở chỗ tha ma như con mộng du về quá khứ. Không dứt. Trước, chồng tôi đi sẫm soi con nước, triền đồi. Bây giờ, mọi thứ đều được trưng dụng để lấp liếm về nhếch nhác trên con người, trên nhà cửa. Người ta mơ vàng, mơ kho tàng giấu trong bụng núi. Người ta cho nở mìn. Đá tảng thành đá cục. Không có điều gì giấu kín trong lòng núi. Đá cục mài nhẵn thành đá trứng. Những quả trứng tròn lẳng, xám, xanh, hồng, tía, trào ra từ bụng núi. Mỗi quả biết đâu lại chẳng chứa một điều kỳ diệu. Lũ thanh niên thất nghiệp mài. Lũ trẻ con thất học mang đi bán cho du khách, hai mươi nghìn một quả, một ước mơ, một điều kỳ diệu.

Du khách mua, mười sáu nghìn một quả, một thể giới thứ ba nhốt kín.

Chồng tôi lững thững ở nhưng nơi phong thủy đã thu hẹp. Quanh đi quẩn lại những chỗ Mịch bày cho người quyền chức chôn ông chôn cha. Những lỗ huyết dấu kín. Mỗi lỗ là một cuộc đời và nhiều câu chuyện giấu kín.

CHUYỆN TRONG MỒ CỦA HỖ

Người kể không phải là Mịch, không phải là Nở. Chuyện người chết không cần tên người kể. Như chuyện ma. Ma lai rút ruột. Chỉ đầu, tóc, ruột, bay lơ lửng trong đêm. Không nướng, không băm được vào đâu. Không căn cứ. Lờ lẽ hoang đường.

Hỷ lạnh. Mớ xương cứng lại vì lạnh. Trí nhớ Hỷ mù mịt. Sương đọng, la đà đọng lại chỗ trứng giữa hai quả đồi. Hỷ thềm trời trong, đồi núi sắc nét, không có mù sương, chan hòa nắng. Hỷ thềm nắng ấm, nóng chảy da như những buổi trưa Hỷ trốn trên gác. Giọng mẹ Hỷ dưới nhà rên rĩ với cán bộ

Phụ Nữ đến động viên bà cho con đi nghĩa vụ :

“Nó biến rồi chị ạ. Tôi mà biết nó ở đâu tôi lòi về đóng nọc. Xấu cả họ.”

Hỷ nghe tiếng bà Vị khóa trái cửa, tiếng lục đục dưới bếp, tiếng chân trên nấc thang tre kêu kệt. Com nguội trên lá chuối, lấm tấm đỏ mây rêu tép phi. Hỷ cười với mẹ. Hỷ không có cha. Tóc bà Vị lòa xòa mồ hôi, bệt vào da. Những đêm trắng da bà sáng mờ mờ, tóc bà rơi rũ, bệt vào má, vào gáy. Nhưng đó là chuyện bà Vị.

Còn Hỷ. Hỷ cũng đang nhớ những đêm trắng. Hỷ nhớ Nở. Da Nở sáng mờ mờ dưới trăng. Tóc Nở rơi rũ, phủ lên mắt, lên môi Hỷ. Ve gào trên đồng cỏ. Cánh đồng cỏ hoang đường nở bông đậu hạt. Hạt cỏ bay mù dưới trăng. Gió bay đến đâu cỏ mọc đến đó. Cánh đồng lan ra mãi, phủ một màu hoang tưởng lên làng mạc, phố xá, tỉnh thành, quốc gia. Chỉ còn cánh đồng cỏ trong đêm trắng.

Áo Nở gió tốc ra xa. Nở cười chồm dậy đuổi theo, bỏ Hỷ nằm trần truồng dưới trăng. Nở chạy đến bìa cỏ, vớ bắt chéo áo. Nở chênh choáng ở mép cánh đồng. Bên dưới là sao, sao như cát sông Hằng, chen chúc sáng. Nở gọi Hỷ. Tiếng Nở bay lơ lửng. Cánh đồng bay lơ lửng trong đêm sao. Lúc Hỷ chạy đến nơi là Nở đang rơi giữa vũ trụ, bóng tối xuyên suốt qua người. Sao bung như pháo bông. Hỷ gục xuống áo Nở còn vương trên bụi cỏ. Mìn cá nhân nổ chát tai. Áo Nở thấm đầy máu Hỷ.

Hỷ rú lên mà chắc gì ai nghe. Tiếng hú của Hỷ bay lơ lửng như ma lai rút ruột. Không nơi tựa. Không luận cứ. Không ngôn từ.

CHUYỆN CỐT CHA ÔNG THIÊN

Sống, tôi là người rộng rãi. Chẳng những chỉ bọn tá điền của tôi mà cả làng ai túng bán đến đều được tôi cho vay không thóc thì tiền. Vâng, thì lấy lãi. Nhưng là để giữ kỷ cương. Không bọn rồi nghề chỉ có ý lại mà nát rượu. Năm chồng tháng chất không trả nổi thì đem con đến gả bán. Mà tôi vẫn giữ gia phong. Không phải cứ sẵn đó mà quàng vào cho rồi. Nền nếp đâu đó bà cả bà hai đã rõ ràng. Trong nhà, ngoài ngõ, đường đường chính chính, không ai chê trách vào đâu được.

Ấy vậy mà khi chết, thằng Cả nhà tôi phải chôn chui chôn nhủi như mèo giấu cứt. Nó làm chức to thế mà thằng cha nó chết khát trong tư thế thúc khủy, lúc con Vị đang xĩa xối tổ địa chu. Cha thằng Mịch đi bày cho thằng Cả lỏ xoáy ở hóc núi : hàm rồng.

Lẽ ra thì cũng được đi. Đời xưa, tổ vua Lê còn dám nhảy xuống Hàm Rồng cho hậu duệ nên nghiệp đế vương. Nghiệp đế nào không xưng tụng bằng máu ? Máu tổ tiên, thiên hạ, công thần, con cái. Nay xá gì cái xác bầm dập của tên địa chủ ác ôn này. Khổ nổi, chính cha thằng Mịch xưa cứ bảo : Hàm rồng chỉ nơi đó trên sông Mã, nghìn năm mới mở một lần, tổ nhà Lê lấy mẹ nó rồi, còn thì là ham chó tất. Sáu trăm năm đất chó. Dễ đến bốn trăm năm nữa. Kệ đất với nước, xưa kia với mai hậu, tao cũng có được cái hóc núi mà nằm.

Tưởng đã yên. Nào ngờ tối hôm kia thằng Cả Thiên nửa đêm xách đèn bão chỉ trở cho hai tên vai u thịt bắp quật mồ cha nó, mồ mả hốt cốt mang đi cải táng xuống gần mé sông. Chưa đào xong, nước đã động đầy lỗ huyết. Ấy vậy mà chúng nhần tâm vui tôi xuống. Thằng Thiên vốc đất quăng xuống nắp quan tài đánh đập.

Nước lồm ngồm buốt xương. Chùng đó tôi mới khám phá mình mất xương bả vai. Chúng bỏ sót vai phải của tôi trên hóc núi, trời ạ. Thế là thằng tôi vắt vẻo giữa hàm chó và bụng cá-chưa-hóa-rồng.

Vĩnh cửu.

Ồ! Cái con Vị làm gì thế nhỉ? Nó rải phân lên mồ cha chồng hụt của nó đấy à. Xong còn vén quần đái sè sè xuống chỗ đất còn tươi. Nước ngầm qua ba tác đất. Mùi hôi thối lan trong đêm, xông vào Vĩnh Cửu.

Chém cha con Vị. Từ dưới huyết nhìn lên, trông gái lục tuần đái vẫn mát mắt. Hồi xưa con Vị còn thon thả mà mông đã đầy, chắc nịch. Tao xem đâu ra đấy mới xin cho thằng Thiện. Tao biết đâu được bố thằng Mịch đã nằm ầm chỗ. Thằng thầy bói đất lúc đó đã có mẹ con thằng Mịch. Con Vị nhà bản, trai chơi đã chán chê, mà còn làm hõn, không thêm chỗ Dâu Cả nhà tao.

Ấy thế, tao phải dè nó ra cạnh giếng nước để xác định thứ bậc xã hội. Nó dưới. Tao trên. Không thì còn ra cái thể thống gì. Đêm đó da nó cũng trắng mờ mờ như đêm nay.

Tự dung xương tôi buốt lăm. Ai mà không tham sống. Thịt da ầm áp, len vào Vĩnh Cửu.

NỖ

Mùi phân trên khoảng đất tươi bay ra như một tín hiệu được đánh đi : Mả cha thằng Thiện đấy. Cứ thế, mỗi sáng lại thêm một đống phân tươi. Ông Thiện đến tìm chồng tôi, vò đầu bứt tai. Mịch ung dung bảo :

“Tôi thì tìm chỗ khác được đấy. Sẽ yên thôi. Tùy ông. Ai ngờ dân họ thù ông cụ thế.”

Mà có phải họ thù ông già đâu. Lão dù gì cũng đã dền tội. Oán là oán ông Thiện. Con trai bà Vị đang nằm yên trên gác. Ông Thiện phát động phong trào động viên nghĩa vụ, ập vào từng nhà, lôi tuột Hỷ xuống, kéo lê Hỷ trên bãi mìn Cambuchia. Mìn Hỷ đỏ. Anh bộ đội nhân dân Việt Nam tình nguyện trên đất nước anh em anh hùng.

Mìn xé toạc tới háng Hỷ.

Tôi không nghe tiếng mìn nổ. Đêm nằm giữa cánh đồng cỏ tôi thấy Bãi Mìn của Hỷ trên trời. Mìn chen chúc như sao, bùng như pháo bông giữa đêm tối. Không có tiếng nổ. Tôi chờ nghe tiếng nổ. Tôi chờ nghe tiếng rú của Hỷ.

Nhiều năm sau đó tôi còn mơ thấy áo mình thấm đầy máu Hỷ. Màu đỏ tươi chói chan dưới trăng. Áo tôi đỏ tươi giữa cánh đồng cỏ đen trắng, giữa đêm đen trắng. Câm lặng.

MỊCH

Lúc ông Thiện bỏ vốc đất xuống nắp áo quan đánh đập, tôi thấy ông rùng mình. Trong cái chớp mắt của ông, tôi thấy quang cảnh cánh đồng cỏ qua góc vai phải ông cụ. Bắp tay ông cụ lay lay trong động tác chắc nịch, chính xác. Trên cao là cánh điều căng gió. Cậu bé Thiện lấp xấp chạy theo lưng bố, mắt dán vào cánh điều trên khoảng trời cao vút, đóng khung ba bề bằng góc vai phải và bắp tay

của bố. Ông Thiện quay lại nhìn tôi. Cơ bắp quanh mắt ông co giật. Tôi thấy trên đó gương mặt của Thọ. Mất tai phải. Vết sẹo như con tắc kè cong đuôi bám quanh mắt phải. Thọ thuộc lớp nhỏ hơn tôi. Phải làm gương trong chiến dịch động viên địa phương của bố. Thọ trở về từ Cambuchia không tai và mất trí. Mỗi lần nghe tiếng động to, như khi trời gió, là Thọ mắt trợn ngược, sùi dãi, nép vào góc nhà.

Ông Thiện là nhà lãnh đạo gương mẫu. Tổ cha. Đẩy con đi chiến trường. Quá khứ và tương lai, ông nghiền nát cho hiện tại, cho quyền chức, cho quốc gia, cho tập thể. Hiện Tại vĩnh cửu.

Tôi phục vụ ông Thiện, uy quyền, bạo lực, phục vụ Hiện Tại. Tôi mang theo mình sự cảm thông với Hiện Tại mà Nở không hiểu được. Nở vẫn tưởng tôi sống trong quá khứ xa xưa, mơ ngủ trong chuyện muôn đời của phong thủy như một thứ ảo ảnh phi lịch sử. Nở có biết đâu trên bãi chiến trường của tôi, Hiện Tại đã đốt cháy đồng đội, đốt cháy kẻ thù, đốt cháy tôi. Chúng tôi tái sinh trong bạo lực và uy quyền của một thì hiện tại miên man, không dứt.

Tôi không mơ ngủ. Tôi biết Nở năm đó tôi lên ra tìm Hỷ ngoài đồng cỏ. Tôi thấy Nở nằm phủ lên Hỷ. Tóc Nở rơi rũ lên mắt, lên môi Hỷ. Tôi thấy điều đó trong luận cứ, trong ngôn từ của Nở. Tôi thấy cả, vì tôi nhìn bằng đôi mắt của quyền lực. Soi mói. Len lỏi. Không cùng. Mê sảng. Mọi thứ quyền lực đều sáng suốt và mê sảng.

Tôi chệnh choáng trước uy quyền và bạo lực của những điều ẩn dấu. Thâm cung bí sử. Tôi biết cả. Vì tôi biết địa hình. Biết gió nước, biết núi sông, biết phương hướng sao trời. Nửa đêm, tôi đi cải táng cha ông Linh.

Mã cha ông Linh bỗng dựng đùn mồi. Ông Thiện bảo :

“Mịch, đi bóc mộ nó. Làm sao cho tàn mạt mấy đời sau nó thì thôi.”

Ông Linh là cấp dưới ông Thiện. Nay lăm le hất chân ông Thiện. Ông Linh đi khai vùi vi cánh ông Thiện bán lậu mìn trong kho đạn thời chiến ra cho dân phá núi tìm vàng, lấy đá. Cho dân tầm thù đặt chất nổ nhà nhau.

Lần này tôi không cần phu đào huyết như lần trước. Tôi đào một mình. Tôi quì trên đất mới. Tôi thọc tay xuống huyết móc mồi, thỏa mãn như đang thọc tay xuống cổ họng mình móc ruột gan. Tôi muốn sờ vào chỗ tận cùng, ngửi mùi mồ mả.

Tôi moi cốt cha ông Linh mang đi vùi vào hốc núi, chỗ đám thanh niên thất nghiệp đặt mìn nổ đá. Mìn kho đạn thời chiến bán lậu ra ngoài còn nguyên sức công phá. Cốt cha ông Linh bắn tung tóe, lẫn vào bụi đá.

Con trai ông Linh bị xe tải tông chết, ba ngày sau khi tôi cải táng cụ nội nó. Thăng Hậu lúc đó đang phóng xe máy cao tốc qua đèo.

NỖ

Hậu, Hỷ, và Thọ xưa là bạn cùng lứa, mười bốn mười lăm, nhỏ hơn tôi dăm tuổi. Thời đó chúng tôi tối tối rủ nhau đi gỡ khoai hợp tác xã. Tôi nướng khoai, Thọ đánh cắp rượu Liên Xô ở tù rượu nhà ông Thiện. Hậu và Hỷ kháo nhau chuyện trong Nam. Giấc mơ tang bồng của chúng chỉ đến thế.

Thọ không mơ gì xa xôi cả, chỉ Cái Hoa.

Cái Hoa mặc áo hoa, có mụn sữa trên cánh mũi. Cái Hoa lẳng tai, hay ngễnh ngãng hỏi anh Thọ nói gì ?

Tôi gặp Mịch năm tôi hai mươi, lúc Mịch giải ngũ trở về từ chiến trường Miền Nam. Mịch lành lặn. Không có dấu vết gì của sự tàn phá. Tôi chui vào dưới người Mịch, ấm áp. Hai năm sau tôi về với Mịch. Tôi bước vào giấc mơ của thời xa xưa, tĩnh lặng. Của núi, của sông, của phương hướng sao trời. Một thanh bình mê ngủ sau chiến tranh. Tôi thả dây bầu xanh ngắt bò lòn ngổn trên đất, rơi rũ trên đàn.

Năm đó, Hỷ phiêu lưu vào Nam trở về. Hỷ cao không, mười chín, con vô thừa nhận. Hỷ ập về như thực trạng thời hậu chiến. Hai năm sau hòa bình, sức công phá của chiến tranh giải phóng chúng tôi thoát khỏi sự kìm tỏa của hy vọng, đẩy chúng tôi vào một thế giới hư vô. Dây bầu của tôi khô héo trên đàn. Tôi lao vào đêm sao của cánh đồng cỏ. Bóng tối xuyên suốt qua người như cái chết.

Chỉ một năm sau là Hỷ đã đi khuôn đạn trên Bãi Mìn một cuộc chiến khác.

Hơn một thập kỷ sau đó, lúc người ta đã chôn sạch mọi cuộc chiến, tôi đi đám tang của Hậu. Trong bọn, có Hậu là trở về từ Cambuchia lành lặn. Lúc lấp huyết Hậu, ông Linh bắt gặp ánh mắt tôi. Ông nhìn tôi trừng trừng. Ông nhìn xuống huyết Hậu trừng trừng, như cố khám phá điều dấu kín ông.

Lúc mọi người tản mát, tôi đến cầm tay ông Linh. Ông hỏi :

“Thằng Hậu, làm sao mà chết ? Xe tông thì bầm dập, làm sao lại không còn nó nữa, hả cháu ?”

Tôi không cho ông được một nguyên nhân. Tôi lấp bắp :

“Chồng cháu cải táng cụ nội của Hậu.”

Ông Linh hỏi :

“Xe tông thì bầm dập, sao lại mất biến đi ?”

Một tuần sau, tôi đi chôn Mịch. Tôi chôn Mịch sau nhà, ngay hôm nhận xác. Tôi đào huyết với lũ gà. Tôi thả dây bầu xanh ngắt, bò lòn ngổn trên mả Mịch. Tôi không nhờ ai xem cuốc đất.

Hôm đó, ông Linh mặt tái mét lấp bắp ngoài cổng nhà tôi, chỗ ông Thiện đứng thảng trước :

“Tôi phải nhìn xem làm sao xe tông mà lại mất đi.”

Ông Linh kể Mịch ngoái lại nhìn ông lúc bị ông đẩy vào đầu xe tải. Ông kể người Mịch văng vào vệ đường, ngoặt ngoẹo. Ông kể Mịch nhìn trời rồi nhắm mắt.

Ông kể sống chết vẫn là điều dấu kín ông. Nhưng Mịch thì thấy cả. Chết giữa ban ngày mà Mịch nhìn thấy ngôi sao Bắc đẩu nhấp nháy, lơ lửng cách sườn đồi một sải tay trời đêm. Mịch sáng suốt, mê sảng.

Còn tôi. Cuối cùng rồi tôi cũng nghe được tiếng rú của Hỷ bay lơ lửng trong đêm. Không luận cứ. Không ngôn từ.

Nguyễn Hương

1998